Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 33 - Bài 1

a. Viết cách đọc các số đo sau:

208cm^3; 10,215cm^3; 0,505dm^3; 2/3m^3

208cm^3:……

10,215cm^3: ……..

0,505dm^3 : ……

2/3 m^3=

b. Viết các số đo sau:

Một nghìn chín trăm tám mươi xăng-ti-mét khối

Hai nghìn không trăm mười mét khối

Không phẩy chín trăm năm mươi chín mét khối

Bảy phần mười đề-xi-mét khối

Đáp án

a. 208cm^3 đọc là hai trăm linh tám xăng-ti-mét khối.

10,215cm^3 đọc là mười phẩy hai trăm mười lăm xăng-ti-mét khối.

0,505dm^3 đọc là không phẩy năm trăm linh năm đề-xi-mét khối.

2/3 m^3 đọc là hai phần ba mét khối.

b.

Một nghìn chín trăm tám mươi xăng-ti-mét khối: 1980cm^3

Hai nghìn không trăm mười mét khối: 2010m^3

Không phẩy chín trăm năm mươi chín mét khối: 0,959m^3

Bảy phần mười đề-xi-mét khối: 7/10 dm^3

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 34 - Bài 2

Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a. 903,436672m^3 = ... dm^3 = ... cm^3

b. 12,287m^3 = .../1000 m^3=.....dm^3

c. 1728279000cm^3 = ... dm^3

Phương pháp giải:

+) 1m^3 = 1000dm^3, do đó để đổi một số từ đơn vị mét khối sang đơn vị đề-xi-mét khối, ta chỉ việc nhân số đó với 1000.

+) 1m^3 = 1 000 000cm^3, do đó để đổi một số từ đơn vị mét khối sang đơn vị xăng-ti-mét khối, ta chỉ việc nhân số đó với 1 000 000.

+) 1dm^3 = 1000cm^3, do đó để đổi một số từ đơn vị xăng-ti-mét khối sang đơn vị đề-xi-mét khối, ta chỉ việc chia số đó cho 1000.

Đáp án

a. 903,436672m^3 = 903436,672dm^3 = 903436672cm^3

b. 12,287m^3 = 12287/1000 m^3 =12287dm^3

c. 1728279000cm^3 = 1728279dm^3

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 2 trang 34 - Bài 3

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Một cái thùng dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 5dm, chiều rộng 3dm và chiều cao 4dm. Người ta xếp các hộp hình lập phương có cạnh 1dm vào trong thùng. Hỏi có thể xếp được nhiều nhất bao nhiêu hộp để đầy thùng?

A. 36 hộp

B. 60 hộp

C. 64 hộp

D. 80 hộp

Phương pháp giải:

- Lần lượt xếp các hộp hình lập phương có cạnh 1dm vào trong thùng, sau khi xếp 4 lớp hình lập phương cạnh 1dm thì vừa đầy hộp.

- Tính số hình lập phương có trong 1 lớp : 5 × 3 = 15 hình lập phương.

- Tình số hình lập phương cần xếp để đầy thùng = số hình lập phương có trong 1 lớp × 4.

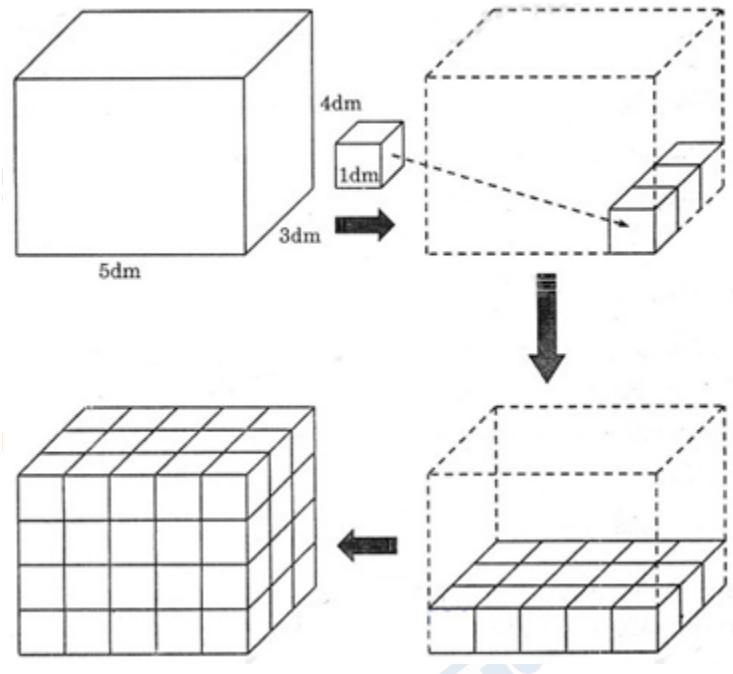

Bài giải

Thể tích hình hộp chữ nhật là:

$4 \times 5 \times 3 = 60dm^3$

Thể tích của 1 hình hộp lập phương là:

$1 \times 1 \times 1 = 1dm^3$

Sau khi xếp 4 lớp hình lập phương cạnh 1dm thì vừa đầy hộp.

Mỗi lớp có: $5 \times 3 = 15$ (hình lập phương)

Bốn lớp có: $15 \times 4 = 60$ (hình lập phương)

Vậy ta khoanh tròn chữ B.